

Số: 54/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Xóm C, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Vi Thị Đ, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Xóm KB, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều C của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ma Văn H, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Xóm C, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và chị Vi Thị Đ, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Xóm KB, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn H và chị Vi Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Ma Văn H và chị Vi Thị Đ không có.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ma Văn H và chị Vi Thị Đ xác định không có.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ma Văn H tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn Đ) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn Đ) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005242 ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn Đ) được hoàn trả lại cho anh Ma Văn H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng